

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 01-7-2020

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L; trú tại: Thôn Th H, xã Đ H, huyện T L, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G; trú tại: Thôn 4, xã V T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn với nhau tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2015, không quan tâm đến nhau. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh ngày 04-3-2013. Hiện con chung đang ở với anh G. Trường hợp ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh G.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn G xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì chị L đi xuất khẩu lao động đến đầu năm 2020 thì chị L trở về. Trong quá trình đi xuất khẩu lao động chị L không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ khi chị L đi xuất khẩu lao động đến đầu năm 2020 chị L trở về nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện con chung đang ở với anh. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị L.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn G. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh ngày 04-3-2013 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Vũ

Thị L và anh Nguyễn Văn G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn G đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn G.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn G phát sinh từ ngày 06-12-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu được ly hôn. Anh G xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn G theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh ngày 04-3-2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa xét, con chung Nguyễn Thị Lệ Thủy hiện đang ở với anh G được anh G chăm sóc tốt; mặc khác cháu Thủy có nguyện vọng muốn được ở với anh G nên việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh ngày 04-3-2013 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng đến

khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 8132 ngày 05-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND TP Hải Phòng;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện Vĩnh Bảo;
 - THADS huyện Vĩnh Bảo;
 - UBND xã Việt Tiến, Vĩnh Bảo,
- Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh